TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **438**/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 8 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Nhạn**

Ông **Trần Công Danh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Quang Minh** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 391/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 453/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức H**(tên gọi khác: Không), sinh năm: 1993 tại Hà Tĩnh;
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Bắc Tân Dân, xã T, huyện C, tỉnh H.
Chỗ ở hiện hay: tổ 12, khu phố Long Đức 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông Nguyễn Đức L, sinh năm 1956 và bà Hà Thị Cn, sinh năm 1961;
Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con;
Tiền án, tiền sự: Không.
Bị bắt quả tang ngày 21/12/2019.
Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - *(Bị cáo có mặt)*

2. Họ và tên: **Hoàng Văn N**(tên gọi khác: Không), sinh năm: 1999 tại Hà Tĩnh;
Nơi đăng ký HKTT: Thôn Phú Ích, xã I, huyện Là, tỉnh H.
Chỗ ở hiện hay: tổ 12, khu phố Long Đức 3, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.
Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: Lớp 11/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hoàng Đình Hương, sinh năm 1964 và bà Lê Thị Hòa, sinh năm 1964;

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 22/12/2019.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an thành phố B - *(Bị cáo có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H, Hoàng Văn Nlà người sử dụng trái phép chất ma túy và cùng sống tại phòng trọ số A1, nhà không số thuộc tổ 12, khu phố Long Đức 3, phường T, thành Phố B, tỉnh Đ.

Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài, Hnảy sinh ý định mua ma túy về bán cho người khác để thu lợi. Thực hiện ý định trên, H là người bỏ vốn và thuê N bán ma túy cho Hvà trả công cho N bằng cách nuôi N ăn uống, ở không phải trả tiền và cho N sử dụng ma túy, N đồng ý.

Khoảng 07 giờ ngày 16/12/2019, Hđi xe buýt đến khu vực cầu vượt Bình Phước, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh mua của đối tượng tên Phát (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) rồi mang về phòng trọ của Hvà cùng Nsử dụng hết một phần. Phần còn lại, Hvà Nchia thành nhiều gói nhỏ để bán cho người nghiện với cách thức: Người nghiện có nhu cầu mua ma túy sẽ đến phòng trọ của H gặp trực tiếp H hoặc N mua ma túy. Do Nđi làm ca đêm, ban ngày Nở phòng trọ nên H và N thỏa thuận khi H đi làm vắng thì Nsẽ bán ma túy rồi đưa tiền cho H.

Với cách thức như trên, trong khoảng thời gian từ ngày 16/12/2019 đến ngày 20/12/2019, tại phòng trọ của H, H và N đã bán ma túy cho Hoàng Văn Chung, sinh năm 1997, ngụ tại thôn 2, xã Phan Tiến, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận và Huỳnh Chiến Thắng, sinh năm 1989, ngụ tại khu phố Thiên Bình, phường Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ, cụ thể như sau:

Vào lúc 20 giờ ngày 16/12/2019 và 19 giờ ngày 20/12/2019: H trực tiếp bán cho Chung, Thắng mỗi người 01 lần 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vào lúc 12 giờ ngày 17/12/2019 và 17 giờ ngày 18/12/2019, do H đi làm nên Nđã giúp cho H bán cho Thắng, Chung mỗi người 01 lần 01 gói ma túy với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) bán ma túy, Nđã đưa lại cho Hải.

Sau khi bán hết ma túy, khoảng 07 giờ ngày 21/12/2019, H tiếp tục mua của Phát 01 gói ma túy giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) rồi mang về phòng trọ cùng N sử dụng hết 01 phần, phần còn lại H và N chia thành 02 gói nhỏ cất giấu trong chiếc hộp

nhựa màu xanh để trên nền phòng trọ để H cùng N thay nhau bán cho người nghiện.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi H đang cất giấu 01 gói ma túy trong túi quần trước bên trái Hđang mặc và 01 gói ma túy trong chiếc hộp nhựa để trên nền phòng trọ của Htại địa chỉ nêu trên thì bị Công an phường T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đức H, Hoàng Văn N khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Nguyễn Đức Hvà hình dấu tròn đỏ của Công an phường Tam Phước.

Tại Kết luận giám định số 1716/KLGĐ-PC09 ngày 30/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã kết luận:

"- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 6,4666gam, loại: **Methamphetamine**".

Tại Bản cáo trạng số 385/CT-VKSBH-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Nhận thức được hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Đức H từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù, bị cáo Hoàng Văn Ntừ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội là vào ngày 16/12/2019 và 20/12/2019, tại phòng trọ A1, nhà không số thuộc tổ 12, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành Phố B, tỉnh Đ, bị cáo Nguyễn Đức Hđã có hành vi hai lần bán ma túy cho Hoàng Văn Chung và Huỳnh Chiến Thắng. Vào các ngày 17/12/2019 và ngày 18/12/2019 bị cáo Hoàng Văn N (được H thuê bán) đã có hành vi nhiều lần bán ma túy cho Chung và Thắng mỗi người 01 lần 01 gói ma túy. Đến khoảng 22 giờ ngày 21/12/2019, tại phòng trọ địa chỉ nêu trên, Hvà Ncó hành vi cất giấu 6,4666 gam ma túy loại: Methamphetamine mục đích để bán lại cho người khác, thì bị Công an phường Tam Phước kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có căn cứ để xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội. Nguyễn Đức H là người chủ mưu, người rủ rê, thực hiện tích cực hành vi mua bán trái phép ma túy, Hoàng Văn N là người thực hành hành vi bán trái phép ma túy. Do đó, cần pHcó hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài mới có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo Hkhai có cha là ông Nguyễn Đức Lâm được tặng thưởng huân chương kháng chiến nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và tại hồ sơ không thể hiện nên không có cơ sở xem xét.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa tiền án tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

Đối với đối tượng tên Tài (chưa rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Hải, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn Chung, Huỳnh Chiến Thắng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các Điều 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức H, Hoàng Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2019.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn N 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 22/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu giữ sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/8/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)

3. Mỗi bị cáo pHchịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;

- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.

Trần Thị Cẩm